

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ kế hoạch vốn sự nghiệp  
nguồn ngân sách nhà nước năm 2025 thực hiện 03 Chương trình  
mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Đắk R'lấp**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP  
KHÓA VIII - KỲ HỌP THỨ 9**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính  
phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc  
gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa  
đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm  
2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình  
mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ  
tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã  
hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I:  
Từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022  
của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo  
bền vững giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm  
2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng  
nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy  
định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà  
nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; Thông  
tư số 75/2024/TT-BTC ngày 31/10/2024 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một  
số điều của Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy*

định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 17 tháng 6 năm 2022 của HĐND tỉnh về việc ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước, tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 17 tháng 6 năm 2022 của HĐND tỉnh về việc ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 24/10/2023 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 17 tháng 6 năm 2022 của HĐND tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17 tháng 6 năm 2022 của HĐND tỉnh về việc ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 8 và Điều 11 của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17 tháng 6 năm 2022 của HĐND tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh Đắk Nông về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ kế hoạch vốn nguồn ngân sách nhà nước năm 2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 1530/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ kế hoạch vốn nguồn ngân sách nhà nước năm 2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Xét Tờ trình số 145/TTr-UBND, ngày 13/12/2024 của UBND huyện Đắk R'Lấp Về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ kế hoạch vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước năm 2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Đắk R'Lấp;

Sau khi nghe Báo cáo thẩm tra số 96/BC-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tham dự kỳ họp.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Giao mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện năm 2025. Cụ thể như sau:

1. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Giảm tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi từ 1%.

2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: Giảm tỷ lệ hộ nghèo, mức giảm 0,2% trở lên; tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ, mức giảm từ 1%.

3. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

- Duy trì 10 xã đáp ứng tiêu chí nông thôn mới theo bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025.

- Có thêm 01 xã nông thôn mới nâng cao; 01 xã nông thôn mới kiểu mẫu.

- Duy trì số tiêu chí bình quân mỗi xã đạt 19 tiêu chí/xã.

- Hoàn thiện hồ sơ để trình công nhận Huyện đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2025.

**Điều 2.** Phân bổ kế hoạch vốn sự nghiệp năm 2025 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Đắk R'Lấp, số tiền: 10.920 triệu đồng. Trong đó:

- Nguồn ngân sách Trung ương là 5.460 triệu đồng;

- Nguồn ngân sách huyện là 5.460 triệu đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

**Điều 3.** Giải pháp thực hiện

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân công, phân nhiệm, cá thể hóa trách nhiệm đi đôi với phối hợp, giám sát, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện và khen thưởng, kỷ luật kịp thời, nghiêm minh; tập trung vốn để hoàn thành dứt điểm các dự án đã được phê duyệt, chuẩn bị đầy đủ điều kiện để triển khai thi công, bố trí vốn để hoàn thành dự án đúng thời gian theo quy định.

**Điều 4.** Hội đồng nhân dân huyện giao:



1. Ủy ban nhân dân huyện:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về tính chính xác về nội dung, số liệu đề xuất.

b) Căn cứ Nghị quyết này lập và giao kế hoạch chi tiết cho các đơn vị triển khai thực hiện theo quy định.

c) Đối với nguồn vốn sự nghiệp các Chương trình mục tiêu quốc gia: Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giảm nghèo bền vững sau khi Trung ương giao vốn, Ủy ban nhân dân huyện xây dựng phương án phân bổ theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Đắk R'Lấp khoá VIII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua. / *ka*

**Nơi nhận:**

- Như điều 4;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- TT. Huyện uỷ;
- UBMTTQVN huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị, đoàn thể huyện;
- TT. HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, HSNQ.



**CHỦ TỊCH**

**Đỗ Thanh Cát**

**PHỤ LỤC**  
**PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN SỰ NGHIỆP MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2025**

(Kèm theo Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 19/12/2024 của HĐND huyện Đắk R'Lấp)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Đơn vị/Nội dung thành phần thực hiện	Vốn sự nghiệp			Ghi chú
		Năm 2025			
		Tổng	Ngân sách TW	Ngân sách huyện	
	<b>CẤP HUYỆN</b>	<b>10.920</b>	<b>5.460</b>	<b>5.460</b>	
	<b>CẤP HUYỆN</b>	<b>9.083</b>	<b>4.208</b>	<b>4.875</b>	
<b>1</b>	<b>Trung tâm Văn hoá - Thể thao và Truyền thông</b>	<b>2.883</b>	<b>2.508</b>	<b>375</b>	
	<b>Nội dung thành phần số 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền</b>	<b>2.883</b>	<b>2.508</b>	<b>375</b>	
	- Nội dung 09: Phát triển, hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng số, chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông thôn (theo Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đã được phê duyệt tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ); tăng cường xây dựng cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở, ưu tiên phát triển, nâng cấp các đài truyền thanh xã có cụm loa hoạt động đến thôn và tăng cường phương tiện sản xuất các sản phẩm thông tin, tuyên truyền cho cơ sở truyền thanh, truyền hình cấp huyện; phát triển và duy trì các điểm cung cấp dịch vụ bưu chính. Đến năm 2025, có 97% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 8 về thông tin và truyền thông thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM; có 50% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 8 về thông tin và truyền thông thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao.	<b>2.883</b>	<b>2.508</b>	<b>375</b>	
<b>2</b>	<b>Phòng Giáo dục và Đào tạo</b>	<b>3.500</b>	<b>0</b>	<b>3.500</b>	
	<b>Nội dung thành phần số 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền</b>	<b>3.500</b>	<b>0</b>	<b>3.500</b>	
	- Nội dung 04: Tiếp tục xây dựng, hoàn chỉnh các công trình cấp xã, cấp huyện đảm bảo đạt chuẩn cơ sở vật chất cho các trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đảm bảo đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đến năm 2025:	<b>3.500</b>		<b>3.500</b>	



4	<b>Phòng Văn hoá - Thông tin</b>	<b>2.000</b>	<b>1.000</b>	<b>1.000</b>	
	<b>Mô hình Phát triển du lịch cộng đồng bon Pi Nao, xã Nhân Đạo thuộc Chương trình phát triển du lịch nông thôn (được phê duyệt tại Quyết định số 1386/QĐ-BNN-VPĐP ngày 06/4/2023)</b>	2.000	1.000	1.000	
5	<b>Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b>	<b>350</b>	<b>350</b>	<b>0</b>	
5.1	Nội dung thành phần số 03: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn; triển khai mạnh mẽ Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm nâng cao giá trị gia tăng, phù hợp với quá trình chuyển đổi số, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển mạnh ngành nghề nông thôn; phát triển du lịch nông thôn; nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã; hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp ở nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn... góp phần nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững.	150	150	0	
	<i>Nội dung 02: Xây dựng và phát triển hiệu quả các vùng nguyên liệu tập trung, cơ giới hóa đồng bộ, nâng cao năng lực chế biến và bảo quản nông sản theo các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu chuẩn chất lượng và mã vùng nguyên liệu; ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp</i>	150	150		
5.3	<b>Nội dung thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện chương trình; nâng cao năng lực, truyền thông xây dựng nông thôn mới; thực hiện phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới</b>	200	200	0	
	<i>Nội dung 01: Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình, đặc biệt xây dựng hệ thống giám sát thông qua bản đồ số và cơ sở dữ liệu; nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại và giám sát của cộng đồng;</i>	50	50		
	<i>- Nội dung 03: Đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức và chuyển đổi tư duy của người dân và cộng đồng về phát triển kinh tế nông nghiệp và xây dựng NTM;</i>	50	50		
	<i>- Nội dung 04: Đẩy mạnh, đa dạng hình thức thông tin, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy của cán bộ, người dân về xây dựng NTM; thực hiện có hiệu quả công tác truyền thông về xây dựng NTM;</i>	100	100		

13	<b>Công an huyện</b>	350	350	0
	<b>Nội dung thành phần số 10: Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn</b>	350	350	0
	<i>Nội dung 01: Tăng cường công tác bảo đảm an ninh, trật tự ở địa bàn nông thôn, phát hiện, giải quyết kịp thời các nguy cơ tiềm ẩn về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, những vấn đề phức tạp nảy sinh ngay từ đầu, từ nơi xuất phát và ngay tại cơ sở; đồng thời phải sẵn sàng các phương án để đối phó kịp thời và hiệu quả khi xảy ra tình huống phức tạp theo phương châm “bốn tại chỗ”, hạn chế để hình thành các điểm nóng phức tạp về an ninh, trật tự...; nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; củng cố, xây dựng, nhân rộng các mô hình tổ chức quần chúng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo hướng tự phòng, tự quản, tự vệ, tự hòa giải...; triển khai hiệu quả Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025</i>	350	350	
<b>II</b>	<b>CẤP XÃ</b>	<b>1.837</b>	<b>1.252</b>	<b>585</b>
1	UBND xã Nhân Cơ	1.185	600	585
	Mô hình xã thương mại điện tử Nhân cơ thuộc Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh (được phê duyệt tại Quyết định số 1824/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11/5/2023)	1.185	600	585
2	<b>Nội dung thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện chương trình; nâng cao năng lực, truyền thông xây dựng nông thôn mới; thực hiện phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới.</b>	652	652	0
	UBND xã Kiên Thành	90	90	
	UBND xã Đắc Wer	82	82	
	UBND xã Nhân Cơ	90	90	
	UBND xã Nhân Đạo	50	50	
	UBND xã Nghĩa Thắng	50	50	
	UBND xã Đạo Nghĩa	50	50	
	UBND xã Đắc Sin	50	50	
	UBND xã Hưng Bình	50	50	
	UBND xã Đắc Ru	90	90	
	UBND xã Quảng Tín	50	50	



